TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 18 /2018/QĐST–HNGĐ	*Tân Phú Đông, ngày 28 tháng 12 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 160/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn:* anh Phạm Văn N, sinh năm 1987

Địa chỉ: ấp 6, xã Bình Th, huyện Bình Đ1, tỉnh Z.

- *Bị đơn:* Chị Phạm Thị Thái H , sinh năm 1996

Địa chỉ: ấp Kinh Nh , xã Phú Th1, huyện A, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đọa đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn N và chị Phạm Thị Thái H

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

** Về con chung:*

+ Giao 01 con chung tên Phạm Trung V , sinh ngày 20/12/2003; Phạm Thị Anh Th2, sinh ngày 7/3/2008 cho anh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

+ Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản chung, nợ chung: không có.

-Về án phí:

+ Anh N tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị S đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 48931 ngày 30/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A. Hoàn lại anh N số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

+ Chị H không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự"./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND xã Tân P ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thị M